TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CR** **THÀNH PHỐ CT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ	*CR, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 307/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị T**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: 18A/3, khu vực 2, phường Hưng T, quận CR, thành phố CT.

Bị đơn: Ông **Lâm Hoàng H**, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: 18A/3, khu vực 2, phường Hưng T, quận CR, thành phố CT.

Địa chỉ liên hệ: 271E, đường số 11, KDC Diệu H, khu vực 2, phường Hưng T, quận CR, thành phố CT.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị T và ông Lâm Hoàng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Thị T và ông Lâm Hoàng H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là cháu Lâm Tấn T (nam), sinh ngày 20/02/2013. Thống nhất để bị đơn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T đến khi đủ 18 tuổi, không đặt vấn đề cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân gia đình 2014.

- *Về tài sản chung*: Cả hai khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

- *Về nợ chung*: Cả hai khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

3. *Về án phí*: Nguyên đơn bà Võ Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà T đã nộp tại biên lai thu số 0003107 ngày 04/12/2023 thành một phần án phí. Bà T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT. Không ai phải nộp thêm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** *Nơi nhận***:
- Đương sự.
- VKSND Q. CR.
- UBND phường Hưng T, quận CR, TPCT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Xuân